

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỌC LIỆU CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN-THƯ VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

ThS Vũ Thị Lương

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, công tác kiểm định chất lượng giáo dục đã được các cơ sở giáo dục nói chung và các trường đại học nói riêng đặc biệt chú trọng với mong muốn nâng cao chất lượng, uy tín và vị thế của mình trong hoạt động đào tạo. Kiểm định chất lượng giúp các trường đại học có cơ hội xem xét lại toàn bộ hoạt động của mình một cách có hệ thống, giúp các nhà quản lý nhìn nhận những mặt mạnh, mặt yếu của đơn vị mình để từ đó có hành động phù hợp nhằm cải tiến chất lượng giảng dạy, học tập, dịch vụ cũng như tất cả các mặt hoạt động của trường.

Trong nội dung kiểm định chất lượng giáo dục, ngoài các tiêu chí đánh giá liên quan đến chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất,... thư viện cũng là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục đại học. Thực tế kết quả kiểm định cho thấy, có đến 50% các trường đại học được đánh giá chưa đạt 5 tiêu chí khá quan trọng đối với một cơ sở giáo dục đại học trong đó có tiêu chí về mức độ đáp ứng của thư viện, thư viện điện tử.

Trong hướng dẫn ban hành kèm theo công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 12 năm 2019, thư viện được xem xét ở Tiêu chí 7.4: *“Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến,... để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành”* [2].

Bên cạnh đó, hướng dẫn ban hành kèm theo công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD về

kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 12 năm 2019, thư viện được đề cập ở Tiêu chí 9.2 như sau: *“Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu”* [1].

Với tiêu chí đặt ra như vậy, các thư viện đại học gặp rất nhiều khó khăn, thách thức trong việc đảm bảo điều kiện đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng, đặc biệt là vấn đề về học liệu. Theo yêu cầu của mốc chuẩn, tất cả tài liệu được liệt kê trong danh mục học liệu của các chương trình đào tạo phải có đầy đủ và được phục vụ tại thư viện. Thực tế khi kiểm định chất lượng, nhiều thư viện không có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, vẫn còn tình trạng sử dụng tài liệu photo, tài liệu không được cập nhật thường xuyên. Bên cạnh đó, việc thu thập, cung cấp minh chứng danh mục học liệu của các chương trình đào tạo theo hướng dẫn cũng gặp không ít khó khăn.

1. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỌC LIỆU

Tại Trường Đại học Luật Hà Nội, sau kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục năm 2018, Đoàn đánh giá đã chỉ ra vấn đề còn tồn tại trong tiêu chí về học liệu của Trường như sau: *“Thư viện của Nhà trường chưa đáp ứng được đầy đủ các tài liệu bắt buộc, tham khảo trong chương trình đào tạo bậc đại học và thạc sỹ đã được phê duyệt. Kiểm tra xác suất 533 học phần thuộc chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, có 43 học phần không có đủ tài liệu, chiếm tỷ lệ 8,07%; 75 học phần thuộc chương trình đào tạo đại học hệ chất lượng cao, có 6 học phần không đủ tài liệu, chiếm tỷ lệ 8,0%; 224 học phần thuộc chương trình đào tạo đại học thạc sỹ, có 21 học phần không có tài liệu, chiếm tỷ lệ 9,37%”*.

Để khắc phục hạn chế tồn tại sau kiểm định cơ sở đào tạo về vấn đề học liệu, Trường Đại học Luật Hà Nội đã ban hành 04 công văn: Công văn số 2212/ĐHLHN-TT-TTV ngày 11/7/2018, số 3504/ĐHLHN-TT-TTV ngày 01/11/2018, số 1151/ĐHLHN-TT-TTV ngày 22/3/2019 và số 864/CV-ĐHLHN ngày 04/3/2020 yêu cầu các khoa chuyên môn, bộ môn và các đơn vị có liên quan phối hợp với Trung tâm TT-TV rà soát, bổ sung tài liệu nhằm đảm bảo tất cả tài liệu đưa vào danh mục học liệu của các học phần đều phải có trong Thư viện.

Từ năm học 2018 -2019 đến nay, Trung tâm TT-TV tiến hành rà soát định kỳ danh mục học liệu của các chương trình đào tạo vào đầu mỗi kỳ học.

Cách thức rà soát học liệu như sau:

Bước 1: Thu thập danh mục học liệu cần rà soát của tất cả các chương trình đào tạo được giảng dạy trong học kỳ đó. Danh mục này được các bộ môn hoặc Phòng Đảm bảo chất lượng và khảo thí của Trường cung cấp khoảng 30 ngày trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Bước 2: Cán bộ thư viện tiến hành tra cứu, đối sánh tài liệu trong danh mục học liệu với dữ liệu thư mục hiện có trong thư viện, thông tin mô tả về tài liệu (nhan đề, tác giả, năm xuất bản,...) có chính xác không, tài liệu mới có trong thư viện đã được cập nhật hay chưa,...

Bước 3: Xử lý kết quả rà soát học liệu. Sau mỗi đợt rà soát, thư viện thống kê, lập danh mục những tài liệu còn thiếu để thu thập bổ sung (có thể mua, mượn tài liệu của giảng viên để photo 01 bản lưu trong thư viện, thu thập nguồn tin, văn bản pháp luật trên mạng internet); phối hợp với các bộ môn chỉnh sửa danh mục học liệu, loại bỏ khỏi đề cương môn học những tài liệu thư viện không thể bổ sung, thu thập được theo đúng chỉ đạo của Trường.

Công việc rà soát học liệu giai đoạn đầu được thực hiện thủ công bằng cách tìm kiếm và đối chiếu theo nhan đề hoặc tên tác giả của tài liệu trong danh mục học liệu với cơ sở

dữ liệu thư mục của Thư viện. Việc tìm kiếm, rà soát tài liệu bằng phương pháp thủ công mất rất nhiều thời gian và công sức của cán bộ thực hiện. Bên cạnh đó, tính chính xác, đầy đủ của kết quả tra cứu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kỹ năng tìm kiếm tài liệu của cán bộ thư viện, chất lượng công cụ tra cứu, tình trạng dữ liệu,... Ngoài ra, việc quản lý kết quả rà soát học liệu trên file excel qua hệ thống máy tính không đảm bảo độ an toàn của dữ liệu và khó khăn cho cán bộ thư viện trong việc thống kê số liệu, trích xuất danh mục học liệu phục vụ các loại báo cáo tại đơn vị cũng như báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo theo yêu cầu của Trường.

Do đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu của các chương trình đào tạo nhằm tạo ra công cụ hỗ trợ công tác quản lý của Thư viện, thay thế phương pháp rà soát học liệu thủ công cũng như phục vụ việc kiểm định chất lượng và đánh giá chương trình đào tạo của Trường là việc làm cấp thiết.

2. CÁCH THỨC XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỌC LIỆU

Cuối năm 2016, Thư viện được Nhà trường đầu tư trang bị phần mềm thư viện điện tử, thư viện số Kipos. Đây là giải pháp toàn diện cho thư viện với sự kết hợp của 3 hệ thống: tự động hóa thư viện, thư viện số và cổng thông tin thư viện. Tại thời điểm chuyển giao Phần mềm Kipos, Trường Đại học Luật Hà Nội mới mua các phân hệ: bổ sung, biên mục, lưu thông, ấn phẩm định kỳ, bạn đọc, tra cứu, thư viện số, cổng thông tin thư viện và chưa có phân hệ kiểm định chất lượng.

Để xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu phù hợp với từng thư viện đòi hỏi nhà cung cấp phải nghiên cứu thật kỹ về chương trình đào tạo cũng như đặc điểm vốn tài liệu của các đơn vị đó. Đối với các trường đào tạo đa ngành, danh mục học liệu của các ngành độc lập với nhau hoặc ít có sự liên quan thì yêu cầu về cấu trúc của cơ sở dữ liệu học liệu sẽ đơn giản hơn. Trường Đại học Luật Hà Nội là cơ sở đào tạo đơn ngành, các chương trình đào tạo tuy có phân chia thành các chuyên ngành nhưng các học phần (môn học) có sự lặp lại và được giảng dạy

ở các chương trình đào tạo khác nhau; một tài liệu có thể được sử dụng cho nhiều học phần, nhiều chương trình đào tạo. Xuất phát từ thực tế đó, năm 2019, Công ty cung cấp phần mềm đã nghiên cứu, hoàn thiện chức năng Kiểm định chất lượng của Phần mềm Kipos (trên cơ sở phát triển chức năng Kiểm định được xây dựng cho Thư viện Trường Đại học Nguyễn Tất Thành) để phù hợp với nội dung chương trình đào tạo và nguồn học liệu của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Cách thức xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu như sau:

Bước 1: Xây dựng cấu trúc của cơ sở dữ liệu học liệu; tạo các giao diện, biểu mẫu nhập liệu; tạo các nút lệnh, cơ chế liên kết dữ liệu giữa các hợp phần.

Bước 2: Xây dựng ma trận nội dung các chương trình tạo của 05 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, 02 chương trình đào tạo thạc sĩ (theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng). Thống kê số lượng các học phần/môn học, cơ cấu các khối kiến thức, số lượng tín chỉ của từng chương trình đào tạo.

Bước 3: Thu thập đề cương môn học của các học phần thuộc các chương trình đào tạo của Trường từ các nguồn khác nhau.

Bước 4: Cập nhật dữ liệu cho các nội dung đào tạo, chương trình đào tạo.

Bước 5: Cập nhật tài liệu cho các học phần/môn học theo danh mục học liệu trong đề cương môn học:

+ Nhập thông tin về tài liệu trong danh mục học liệu vào giao diện/biểu mẫu nhập liệu phù hợp.

+ Tìm kiếm, gắn dữ liệu thư mục đối với những tài liệu sẵn có trong thư viện.

+ Tìm kiếm, gắn đường liên kết (URL) tới nguồn toàn văn đối với những tài liệu (văn bản pháp luật, các hiệp định, hiệp ước,...) được tìm thấy từ nguồn truy cập mở trên mạng internet.

3. CẤU TRÚC CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU HỌC LIỆU

Chức năng Kiểm định chất lượng tài liệu được xây dựng trên nền tảng công nghệ Web, triển khai trên giao diện Kipos Admin. Về cấu trúc, cơ sở dữ liệu học liệu gồm 3 hợp phần: Nội dung đào tạo, Chương trình đào tạo và Báo cáo. Nội dung chi tiết của từng hợp phần như sau:

- Nội dung đào tạo: tập hợp danh mục các học phần/môn học của các chương trình đào tạo đang được giảng dạy tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Hiện tại cơ sở dữ liệu học liệu đã tạo được danh mục nội dung đào tạo với 994 học phần. Mỗi nội dung đào tạo chứa danh mục tài liệu và tình trạng của tài liệu, cho phép người sử dụng Thêm mới tài liệu, Xem, Sửa thông tin về tài liệu trong danh mục.

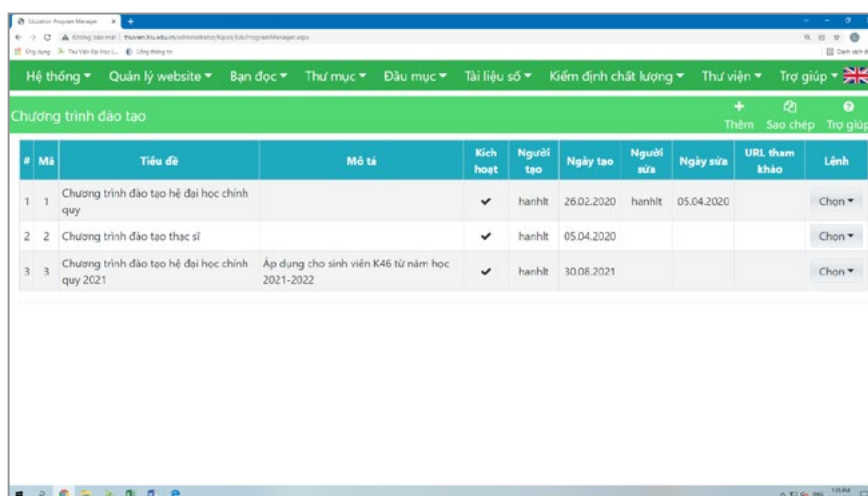
#	Mã nội dung	Tên nội dung	Số tín chỉ	Tài liệu yêu cầu	Tài liệu sẵn có	Bản in	Bản số	Được chỉ định vào chương trình đào tạo	Kích hoạt	Lệnh
1	KTC-02	Ngoại ngữ	5	5	5	56	0	Xem chi tiết	✓	Chon
2	KTC5-05	Những vấn đề pháp lý mới của Luật hình sự và TTHS: tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	2	18	18	299	4	Xem chi tiết	✓	Chon
3	KTC5-07	Những vấn đề pháp lý mới của Luật kinh tế	2	121	86	2514	43	Xem chi tiết	✓	Chon
4	LLC-06	Nhà nước và pháp luật Việt Nam - lý luận và thực tiễn (phần 1)	4	24	24	936	4	Xem chi tiết	✓	Chon
5	ĐCBB01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	14	14	1933	0	Xem chi tiết	✓	Chon
6	ĐCBB08	Tin học	2	3	0			Xem chi tiết	✓	Chon
7	DCTC02	Quan hệ kinh tế quốc tế	2	15	16	283	10	Xem chi tiết	✓	Chon

Hình 1. Giao diện hợp phần “Nội dung đào tạo”

- Chương trình đào tạo: Tập hợp danh mục các chương trình đào tạo đang được giảng dạy tại Trường Đại học Luật Hà Nội với các lớp như sau:

+ *Lớp thứ nhất*: gồm 03 hệ chương trình:

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, Chương trình đào tạo thạc sĩ và Chương trình đại học hệ chính quy mới ban hành áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2021- 2022.

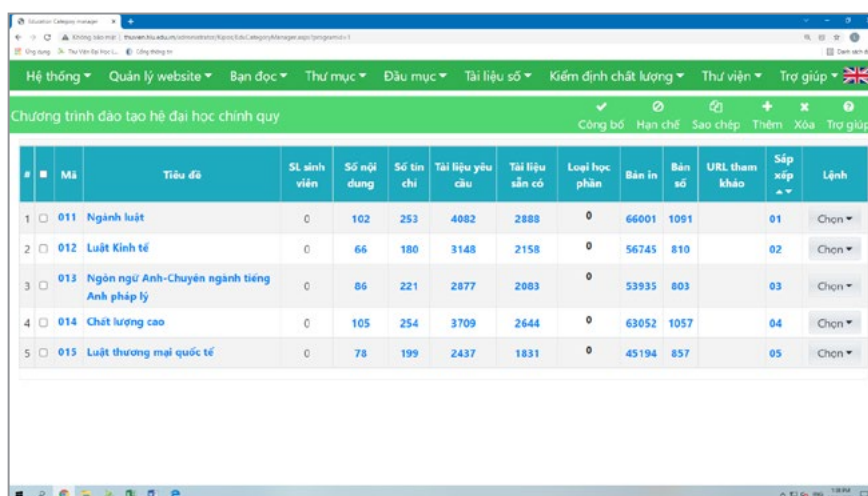


#	Mã	Tiêu đề	Mô tả	Kích hoạt	Người tạo	Ngày tạo	Người sửa	Ngày sửa	URL tham khảo	Lệnh
1		Chương trình đào tạo hệ đại học chính quy		✓	hanhl	26.02.2020	hanhl	05.04.2020		Chọn
2		Chương trình đào tạo thạc sĩ		✓	hanhl	05.04.2020				Chọn
3		Chương trình đào tạo hệ đại học chính quy 2021	Áp dụng cho sinh viên K46 từ năm học 2021-2022	✓	hanhl	30.08.2021				Chọn

Hình 2. Giao diện hợp phần “Chương trình đào tạo”

+ *Lớp thứ hai*: danh mục các ngành đào tạo thuộc lớp thứ nhất. Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy: gồm 05 danh mục (ngành Luật, ngành Luật kinh tế, Luật

thương mại quốc tế, ngành Luật chất lượng cao, ngành Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành tiếng Anh pháp lý).

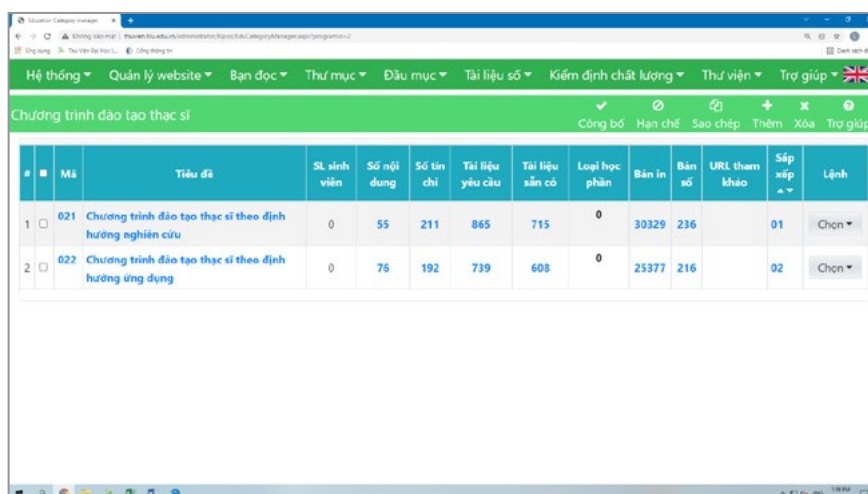


#	Mã	Tiêu đề	SL sinh viên	Số nội dung	Số tin chỉ	Tài liệu yêu cầu	Tài liệu sẵn có	Loại học phần	Bản in	Bản số	URL tham khảo	Sắp xếp	Lệnh
1	☐ 011	Ngành luật	0	102	253	4082	2888	0	66001	1091		01	Chọn
2	☐ 012	Luật Kinh tế	0	66	180	3148	2158	0	56745	810		02	Chọn
3	☐ 013	Ngôn ngữ Anh-Chuyên ngành tiếng Anh pháp lý	0	86	221	2877	2083	0	53935	603		03	Chọn
4	☐ 014	Chất lượng cao	0	105	254	3709	2644	0	63052	1057		04	Chọn
5	☐ 015	Luật thương mại quốc tế	0	78	199	2437	1831	0	45194	857		05	Chọn

Hình 3. Danh mục chương trình đào tạo hệ đại học chính quy

Chương trình đào tạo thạc sĩ: gồm 02 danh mục (Chương trình đào tạo thạc sĩ

định hướng nghiên cứu và Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng).



#	Mã	Tiêu đề	SL sinh viên	Số nội dung	Số tin chỉ	Tài liệu yêu cầu	Tài liệu sẵn có	Loại học phần	Bản in	Bản số	URL tham khảo	Sắp xếp	Lệnh
1	021	Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu	0	55	211	865	715	0	30329	236		01	Chọn
2	022	Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng	0	76	192	739	608	0	25377	216		02	Chọn

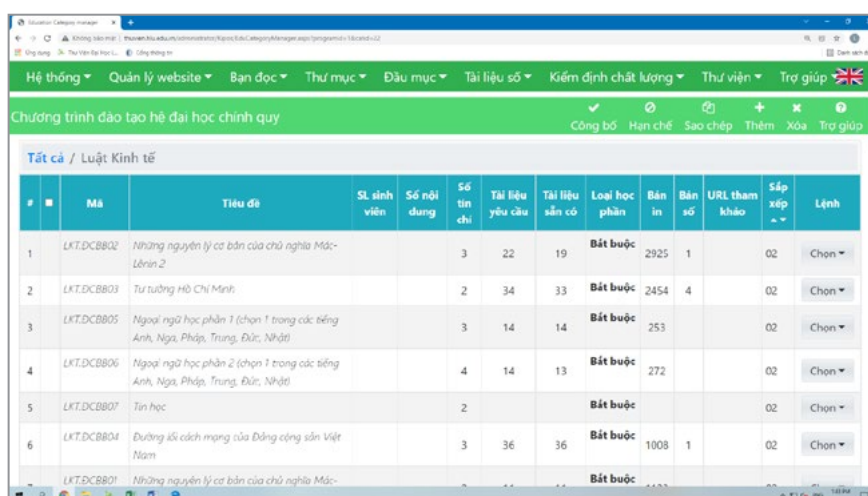
Hình 4. Danh mục chương trình đào tạo thạc sĩ

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành năm 2021: gồm 06 danh mục (ngành Luật, ngành Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, ngành Luật chất lượng cao, ngành Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành tiếng Anh pháp lý và Chương trình đào tạo dành cho cán bộ pháp chế bộ ngành).

Danh mục con các chương trình đào tạo hiển thị thông tin cơ bản của từng chương trình đào tạo như: số nội dung (học phần/

môn học), số tín chỉ, tài liệu yêu cầu, tài liệu sẵn có, số lượng bản in, bản số với các nút lệnh: Thêm nội dung, Sửa, Xóa, Sao chép.

+ *Lớp thứ ba*: Danh mục nội dung đào tạo (học phần/môn học) của từng chương trình đào tạo ở Lớp thứ hai. Ví dụ: Danh mục nội dung đào tạo của chương trình đào tạo chính quy: ngành Luật chứa 102 học phần, ngành Luật Kinh tế 66 học phần, Luật Thương mại quốc tế 78 học phần, ...



#	Mã	Tiêu đề	SL sinh viên	Số nội dung	Số tin chỉ	Tài liệu yêu cầu	Tài liệu sẵn có	Loại học phần	Bản in	Bản số	URL tham khảo	Sắp xếp	Lệnh
1	LKT.DCB02	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2			3	22	19	Bắt buộc	2925	1		02	Chọn
2	LKT.DCB03	Tư tưởng Hồ Chí Minh			2	34	33	Bắt buộc	2454	4		02	Chọn
3	LKT.DCB05	Ngôn ngữ học phần 1 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật)			3	14	14	Bắt buộc	253			02	Chọn
4	LKT.DCB06	Ngôn ngữ học phần 2 (chọn 1 trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật)			4	14	13	Bắt buộc	272			02	Chọn
5	LKT.DCB07	Tin học			2			Bắt buộc				02	Chọn
6	LKT.DCB04	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam			3	36	36	Bắt buộc	1008	1		02	Chọn
	LKT.DCB01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-						Bắt buộc					

Hình 5. Danh mục các học phần thuộc ngành Luật Kinh tế

+ *Lớp thứ tư*: Nội dung chi tiết của từng nội dung đào tạo (học phần/môn học) thuộc danh mục Nội dung đào tạo ở Lớp thứ ba,

gồm thông tin cơ bản của môn học, danh mục tài liệu, tình trạng của tài liệu.

Chi tiết

Tên nội dung (*): Luật hiến pháp Việt Nam Ghi chú:

Mã nội dung (*): LK7.0804 Tập tin:

Số tin chỉ (*): 4 Trạng thái: Kích hoạt / Đang hoạt động

Tình độ: Đại học Ngày tạo: 31/04/2020 5:35:34 CH

Khởi kiến thức: Kiến thức chuyên ngành Ngày sửa: 03/05/2021 2:56:04 CH

Người biên soạn:

Tài liệu tham khảo

#	Nhân đề	Tác giả	Nhà XB	Năm XB	Loại tài liệu	Bản in	Bản số	URL tham khảo	Tình trạng	Ghi chú
1	(2010) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Năm 2013, 1960, 1960, 1960, 1960 / Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Việt Nam	Lưu động	2014	Văn bản pháp luật	30	0	0	✓	
2	(2010) Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam / Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội: Vũ Thị Hồng Văn chủ biên - Nguyễn Văn Luật... [et al.]	Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội Vũ Thị Hồng Văn	Tư pháp	2019	Giáo trình	10	0	0	✓	
3	(2010) Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (Có hiệu lực thi hành từ 01/05/2015) / Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Việt Nam	Tư pháp	2016	Văn bản pháp luật	2	0	0	✓	

Hình 6. Danh mục tài liệu của học phần “Luật Hiến pháp Việt Nam”

- Báo cáo: Các mẫu báo cáo nhằm đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về học liệu của thư viện đối với các học phần, chương trình đào tạo theo các tiêu chí khác nhau. Hiện

có 03 mẫu báo cáo: Tài liệu theo học phần, lưu thông tài liệu theo học phần, Bạn đọc lưu thông tài liệu theo học phần và các tiêu chí lọc dữ liệu cho từng báo cáo.

Báo cáo

- Tài liệu theo học phần
- Tài liệu tham khảo theo loại
- Lưu thông tài liệu theo học phần
- Bạn đọc lưu thông tài liệu theo học phần

Hình 7. Giao diện học phần “Báo cáo”

KẾT LUẬN

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu của các học phần thuộc các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội đã tạo ra công cụ hữu ích cho việc rà soát học liệu, thay thế phương pháp rà soát học liệu thủ công bằng việc sử dụng phần mềm giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho cán bộ thư viện. Đồng

thời, cơ sở dữ liệu học liệu cũng mang lại hiệu quả trong việc tổ chức, quản lý, khai thác và sử dụng nguồn học liệu của các chương trình đào tạo, hỗ trợ việc xây dựng báo cáo tự đánh giá các chương trình đào tạo của Trường trong tiêu chí về thư viện và nguồn học liệu. Cơ sở dữ liệu học liệu đã đem lại những lợi ích thiết thực cho cả thư viện, giảng viên và người học.

Đối với thư viện, cơ sở dữ liệu học liệu là công cụ quản lý có hiệu quả nguồn học liệu, giảm thiểu thời gian, công sức cho việc rà soát học liệu, kiểm soát chặt chẽ sự thay đổi của danh mục học liệu qua từng học kỳ; đánh giá khách quan, trung thực mức độ đáp ứng về học liệu của thư viện đối với các chương trình đào tạo của Trường, từ đó có kế hoạch và biện pháp bổ sung, thu thập tài liệu.

Đối với giảng viên, đầu mỗi kỳ học, các bộ môn phải tiến hành rà soát, chỉnh sửa hoặc xây dựng mới đề cương môn học, trong đó có danh mục học liệu. Việc rà soát danh mục học liệu tiêu tốn nhiều thời gian, công sức và không ít khó khăn đối với giảng viên trong việc tìm kiếm, lựa chọn, xác định nguồn tài liệu đưa vào danh mục học liệu. Nếu được phân quyền sử dụng cơ sở dữ liệu học liệu, giảng viên có thể tự rà soát danh mục học liệu, bổ sung, cập nhật tài liệu ngay trên giao diện của cơ sở dữ liệu học liệu. Cách làm này sẽ giúp giảng viên nắm được nguồn tài liệu của từng môn học hiện có trong thư viện, khắc phục tình trạng tài liệu lỗi thời, lạc hậu, thông tin về tài liệu thiếu chính xác, rút ngắn thời gian và công sức của giảng viên cho việc rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục học liệu.

Đối với người học, cơ sở dữ liệu học liệu được tích hợp tại tính năng Tra cứu trên cổng thông tin của thư viện giúp người học dễ dàng tra cứu, xem toàn bộ danh mục học liệu của các học phần có tại thư viện mà không cần phải tìm kiếm, tra cứu từng tài liệu riêng lẻ. Ngoài ra, với các tài liệu là văn bản pháp luật, công ước, hiệp ước, hiệp định... đã được gắn

sẵn đường dẫn điện tử, bạn đọc có thể dễ dàng sử dụng mà không cần mất công tìm kiếm. Tiện ích này giúp cho người học dễ dàng tiếp cận nguồn học liệu có trong thư viện, giảm thiểu thời gian tra cứu, tìm kiếm tài liệu.

Qua thực tế gần hai năm sử dụng cơ sở dữ liệu học liệu, chúng tôi nhận thấy đây thực sự là một công cụ hữu ích mà thư viện các trường đại học nên xem xét, nghiên cứu xây dựng một cơ sở dữ liệu học liệu phù hợp với chương trình đào tạo và vốn tài liệu của đơn vị mình, đặc biệt là trong bối cảnh các trường đang chú trọng đến vấn đề kiểm định chất lượng cũng như tự đánh giá chương trình đào tạo như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công văn 1669/QLCL-KĐCLGD thay thế công văn số 769 kèm theo Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.
2. Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng hướng dẫn đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGĐDH
3. Lê Thị Hạnh (2021). Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu các học phần thuộc các chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội: đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Hà Nội.
4. Nghiênn Huê (2019). Kết quả kiểm định đại học: Bộc lộ nhiều bất ổn. Truy cập từ <https://tienphong.vn/ket-qua-kiem-dinh-dai-hoc-boc-lo-nhieu-bat-on-post1136011.tpo>

TRUY CẬP TỪ XA TỚI CÁC NGUỒN TIN KH&CN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ THÔNG QUA TÀI KHOẢN BẠN ĐỌC ĐẶC BIỆT

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia là cơ quan đầu mối phát triển nguồn tin KH&CN cho cả nước phục vụ hoạt động quản lý, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hiện nay, Cục đã mua quyền truy cập tới các CSDL KH&CN hàng đầu thế giới, như: ScienceDirect, IEEE, Springer Nature, ProQuest Central, SAGE..., đồng thời xây dựng các CSDL công bố KH&CN Việt Nam và CSDL Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam. Đây là bức tranh toàn cảnh về hiện trạng KH&CN trong nước, quốc tế; bộ sưu tập toàn văn bao trùm các tài liệu khoa học nòng cốt với nhiều tạp chí có chỉ số ảnh hưởng cao, nguồn thông tin thiết yếu đối với công tác nghiên cứu và đào tạo.

Nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác, mọi lúc mọi nơi, trên mọi thiết bị, Cục đã đưa dịch vụ "Bạn đọc đặc biệt" vào phục vụ ở quy mô toàn quốc và được đồng đảo các nhà khoa học, cán bộ giảng dạy đánh giá cao. Với tài khoản Bạn đọc đặc biệt, Quý Bạn đọc có thể truy cập từ xa tới hơn 314.000 công bố KH&CN trong nước; 43.000 nhiệm vụ KH&CN các cấp và 40 triệu tài liệu trên các CSDL KH&CN quốc tế.

Địa chỉ đăng ký sử dụng dịch vụ: Thư viện KH&CN quốc gia (Phòng Công tác bạn đọc).

26 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại: 024-39349928 - Email: bandoc@vista.gov.vn